

## GIỚI THIỆU SÁCH:

### *Chân dung công chúng truyền thông\**

Lần giở theo từng trang sách để nhận biết "*chân dung công chúng truyền thông*" được phác thảo nên bằng những khám phá xã hội học thú vị của tác giả Trần Hữu Quang, trong lòng tôi chợt dậy lên một niềm xôn xao khó tả. Dường như còn có một điều gì to lớn hơn, quyết định hơn đang tiềm ẩn phía sau câu chuyện của thế giới truyền thông đại chúng,...

Quả vậy! Những bước đi quyết đoán của lịch sử luôn luôn để lại dấu ấn của mình trên bình diện đời sống văn hóa.

Trong số muôn vàn biểu hiện có thể có, dấu ấn ấy đặc biệt tượng hình lên thật sinh động trong dáng nét mới mẻ, văn minh của các mô thức ứng xử của người dân-hay nói rộng hơn, trong những phẩm chất văn hóa hành động của họ! Tính quy luật này biểu hiện một cách hấp dẫn trên nhiều lĩnh vực của đời sống văn hóa-xã hội, trong đó có lĩnh vực truyền thông đại chúng. Cái nghịch lý thú vị ở đây là: những tiến bộ văn hóa thể hiện trong đời sống truyền thông cho ta cái cảm tưởng dường như nó vô cùng dễ hiểu, dễ thấy, hầu như ai cũng có thể ghi nhận được; nhưng mặt khác, để thực sự "đọc" được nó một cách khoa học, thì lại đòi hỏi biết bao sự khổ nhọc âm thầm.

Cuốn sách này vẽ lại phần nào cuộc hành trình của Trần Hữu Quang trong một cố gắng vượt qua nhận thức thông thường để chạm tới nhận thức khoa học về các quy luật hình thành, vận động của công chúng truyền thông. Anh kể cho chúng ta nghe về từng khám phá ấy một cách trầm tĩnh, thông qua những cuộc tiếp xúc trên đường phố, trong các gia đình, cho tới những phân tích thâm lặng trong "phòng thí nghiệm xã hội học" nhỏ bé của anh. Tôi có may mắn được tiếp cận với cuốn sách này từ những bản thảo đầu tiên của Trần Hữu Quang. Những trăn trở của anh để hiệu chỉnh, bổ sung, nâng cao từng phần quan trọng trong bản thảo đã lần lượt mở ra thêm những trang viết mới mẻ, làm cho tính thuyết phục của tác phẩm không ngừng được đẩy tới.

Xem xét sơ bộ khối văn liệu xã hội học nghiên cứu về truyền thông đại chúng và công chúng ở Việt Nam trong vòng 15 năm qua, người ta có thể thấy tác phẩm này là một trong số không nhiều công trình có giá trị đáng kể cả về lý luận và thực tiễn trên lĩnh vực này. Điều đáng lưu ý là các số liệu cơ bản của cuốn sách đã được chính tác giả tiến hành tổ chức điều tra, khảo sát, phỏng vấn tại 4 quận, huyện điển hình ở thành phố Hồ Chí Minh, với 184 hộ gia đình và 697 cá nhân từ 16 tuổi trở lên. Chỉ có một cuộc điều tra độc lập và có chủ đích như thế, mới cho phép tác giả thực hiện một cách khách quan và có hiệu quả "lộ trình" khảo sát, phân tích xã hội học của mình. Anh đã thể nghiệm thành

---

\* TRẦN HỮU QUANG: *Chân dung công chúng truyền thông* (Qua khảo sát xã hội học tại Thành phố Hồ Chí Minh). Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh - Thời báo Kinh tế Sài Gòn - Trung tâm Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương - 2001. Khổ 14x20. 342 trang.

công nhiều phương pháp, kỹ thuật khá tinh vi, mới mẻ trong tiến trình lý giải các hiện tượng xã hội về công chúng truyền thông - như kỹ thuật phân tích hồi quy tương quan, phương pháp phân tích nhân tố, phương pháp loại hình hóa,... Và như thế, chẳng phải là ngẫu nhiên khi ta thấy cuốn sách đã tìm được sức lôi cuốn người đọc cùng suy nghĩ - chia sẻ hoặc tranh cãi - với tác giả trong suốt diễn trình phân tích về tính quy luật cũng như các mô thức của sự tiếp cận và tiếp nhận của giới công chúng thành phố Hồ Chí Minh với các phương tiện truyền hình, phát thanh và báo viết.

Có thể nói, đọc cuốn sách này có ba điều khiến chúng tôi đặc biệt thích thú:

1. Cuốn sách đã làm nổi bật lên ý tưởng về Truyền thông và Phát triển. Thực vậy, mặc dầu tác giả đã dành nhiều giấy mực để trình bày khá tỷ mỉ về các chiều kích khác nhau trong mối quan hệ năng động giữa công chúng và các phương tiện truyền thông đại chúng, song vẫn không làm mờ đi những đường dây xuyên suốt, gợi mở rõ dần những ý tưởng về truyền thông và phát triển.

Nói cụ thể hơn, tác giả đã dứt khoát lựa chọn cách tiếp cận vấn đề từ phía công chúng - công chúng không phải như một đám đông mù mờ, mà là một công chúng có cơ cấu (được tác giả khám phá); và ngay cơ cấu này cũng mang một tiềm năng không ngừng chuyển động. Chính từ các xem xét vấn đề theo cách đó mà tác giả có điều kiện thử làm sáng tỏ mối quan hệ giữa truyền thông đại chúng với cơ cấu xã hội, và quan trọng hơn, với quá trình phát triển xã hội.

2. Tiếp cận cấu trúc của tác giả là một thành công đáng quý, nhưng cũng hàm chứa ít nhiều rủi ro của phép tiếp cận xã hội học dung tục, nếu tác giả không tỉnh táo. Nhưng chính ngay tại điểm này, tác giả cuốn sách đã cho thấy bản lĩnh của mình khi anh quyết định phải đi tới cùng của sự phân tích đa chiều. Việc tác giả bổ sung tiếp cận văn hóa vào tiếp cận cấu trúc làm cho cuốn sách sáng bừng hẳn lên! Mặc dầu chỉ mới thử nêu lên một vài nhận xét có tính chất giả thuyết về sự tồn tại của các mô hình văn hóa, tác giả đã đề ngỏ cho những khảo hướng tích cực về mối quan hệ qua lại giữa tiếp cận cơ cấu và tiếp cận văn hóa trong các nghiên cứu phát triển tiếp theo. Trần Hữu Quang đã nhấn mạnh một cách đúng mức về tính độc lập tương đối của lĩnh vực văn hóa tinh thần, về tầm quan trọng của việc vun xới những mô hình văn hóa tích cực - được anh mô tả như là "những động lực xã hội" - có khả năng tác động qua lại năng động với quá trình tái sản xuất xã hội và phát triển xã hội.

3. Cuốn sách đã lưu ý một cách thẳng thắn đến tính gay gắt và cấp bách của việc tiếp tục nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho phong cách tiếp cận và tiếp nhận tích cực thông tin đại chúng có thể đến được nhiều hơn với các nhóm xã hội bị thua thiệt về học vấn, về vị trí xã hội,... Tác giả đã tỏ ra xác đáng khi khước từ quan điểm của một vài tác giả phương Tây đề cao cơ chế "*tự khắc bình đẳng*" của truyền thông đại chúng. Chúng ta trân trọng lời đề nghị tha thiết của anh về việc phải làm cho thông điệp của các phương tiện truyền thông Việt Nam trở nên dễ hiểu hơn, có sức lôi kéo người bình dân hơn nữa - đặc biệt là báo viết, khi công cụ này cho phép công chúng tăng khả năng giải mã đối với các thông tin. Với ý tưởng này, trên thực tế, tác giả đã trở lại - bằng một ngã đường khác - với quan điểm xuyên suốt cuốn sách của anh về mối tương quan giữa truyền thông và phát triển.

Chúng tôi đánh giá cao **Chân dung công chúng truyền thông** của Trần Hữu Quang vì những cống hiến của cuốn sách vào vốn tri thức về truyền thông đại chúng ở Việt Nam, và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NGUYỄN QUANG VINH

## *Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu Xã hội học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước\**

Xã hội học ngày càng có sự mở rộng hoạt động nghiên cứu và giảng dạy trong phạm vi cả nước. Tuy ra đời muộn so với các ngành khoa học khác ở nước ta, nhưng Xã hội học lại phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây và đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cuốn sách “*Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu Xã hội học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” được hình thành từ các lời phát biểu và báo cáo tham gia Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Xã hội học do Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức, từ ngày 24-27 tháng 4 năm 2001, với sự tài trợ của Quỹ Ford tại Việt Nam và Thái Lan, sẽ giúp bạn đọc hình dung được những vấn đề cơ bản về tình hình nghiên cứu, giảng dạy xã hội học cũng như sự phát triển của ngành khoa học này.

Nội dung các bài viết trong cuốn sách nhằm trả lời các câu hỏi: *Chúng ta đã làm được những gì, chúng ta đang ở đâu, chúng ta còn phải tiếp tục làm những gì để cho khoa học xã hội học Việt Nam phát triển ngang tầm với vị thế của nó trong xã hội, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mục tiêu ấy rất cao cả. Trách nhiệm rất nặng nề nhưng cũng rất vinh dự ấy đang chờ các nhà xã hội học của chúng ta-như Lời khai mạc Hội thảo đã nêu. Cuốn sách được chia làm 7 phần:*

### Phần 1: Những vấn đề chung.

Trong Lời khai mạc Hội thảo của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Chủ nhiệm Dự án-PGS.TS Phạm Quang Long đã khẳng định: *Hơn 40 báo cáo, bao gồm hàng trăm trang, bao quát rất nhiều vấn đề của xã hội học là những kết quả nghiên cứu mới nhất của các nhà khoa học, hoặc là những tổng kết một lĩnh vực nào đó, hoặc một đề xuất, phát hiện vấn đề. Xuyên suốt các báo cáo ấy, chúng tôi thấy nổi rõ những khao khát, những ước vọng muốn góp phần xây dựng ngành khoa học còn non trẻ này của nước nhà.* (Tr.14).

---

\* Kỷ yếu Hội thảo quốc gia về Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội: *Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu xã hội học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội-2001. Khổ 16 x 24 cm. 536 trang.

Trong *Bài phát biểu*, TS. Charles R. Bailey-Đại diện Quỹ Ford tại Việt Nam và Thái Lan, đã phân tích vị trí, vai trò của xã hội học và lý giải vì sao Quỹ lại tài trợ cho dự án này: *Ở hầu hết các nước mà Quỹ Ford đã và đang hoạt động, quỹ hỗ trợ cho khoa học xã hội, trong đó có xã hội học. Tôi đã giải thích vì sao tôi lại cho rằng xã hội học là quan trọng. Vậy tại sao Quỹ Ford lại đồng ý với tôi? Vì xã hội học đem lại những hiểu biết cần thiết cho sự hiểu biết xã hội và quan hệ giữa con người với nhau, giữa các cộng đồng và các nhóm xã hội; vì xã hội học có thể đóng góp vào việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình tương tác giữa con người và các nhóm xã hội.* (Tr. 21). Và từ những kết quả khảo sát, PGS.TS Nguyễn An Lịch và ThS. Lê Thái Thị Băng Tâm đã phân tích và trình bày: *Xã hội học Việt Nam đổi mới và phát triển*. Phân tích tầm quan trọng và hiệu quả của lý thuyết đối với sự phát triển của khoa học nói chung, trong đó có xã hội học đến những vấn đề cần quan tâm trong tình hình Việt Nam hiện nay cả về lý luận lẫn thực tiễn, GS. Bùi Đình Thanh nêu ra những yêu cầu nhằm: *Phấn đấu cho sự phát triển bền vững của xã hội học Việt Nam*.

Trong phần 2: *Những vấn đề lý luận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu*; TS. Vũ Mạnh Lợi, ThS. Nguyễn Đức Truyển, TS. Vũ Tuấn Huy đã nêu: *Mấy suy nghĩ về hướng phát triển của xã hội học Việt Nam, nâng cao năng lực về lý luận và phương pháp luận để đáp ứng đòi hỏi cấp bách của sự phát triển ngành xã hội học; một số vấn đề lý thuyết trong nghiên cứu; tiếp cận trong nghiên cứu và giảng dạy. Về những khó khăn chủ yếu trong việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng đào tạo xã hội học, TSKH. Bùi Quang Dũng đề cập tới hai vấn đề đáng quan ngại hiện nay: những khó khăn về lý luận và những thiếu sót trong thực hành và kết gắn với thực tiễn Việt Nam. Bàn về chất lượng đào tạo sinh viên xã hội học, tác giả Nguyễn Quang Vinh nêu một yêu cầu nhất thiết phải đạt tới là phải đào luyện cho sinh viên nắm vững một cách cân đối cả năng lực hoạt động lý thuyết lẫn kiến thức và kỹ năng thực hành trong đời sống xã hội.*(Tr.116). Dù ở các khía cạnh và mức độ khác nhau, các bài viết đều khẳng định vai trò quan trọng của lý luận và phương pháp luận; lý thuyết và phương pháp, lý luận và thực tiễn là những mặt không thể tách rời nhau đối với nghiên cứu và đào tạo xã hội học. Tuy vậy, không thể sao chép hay vay mượn các lý thuyết của nước ngoài mà cần tiếp thu, vận dụng nó vào hoàn cảnh, điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Phần 3 của cuốn sách tập trung đề cập đến: *Đội ngũ cán bộ khoa học xã hội học ở Việt Nam hiện nay*. Các tác giả của 9 bài viết đều nhất trí cho rằng, chính những người làm xã hội học là lực lượng và yếu tố có ý nghĩa quyết định cho việc nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo, nhưng trong thực tế hiện nay, phần lớn những người làm xã hội học đều được đào tạo từ các ngành khác nhau rất ít người được đào tạo chính quy, dài hạn (Nhà nghiên cứu Hồ Hải Thụy, GV.Phạm Quyết, TS. Phạm Đình Huỳnh); vì vậy cần phải bổ xung những cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản và hệ thống về xã hội học từ bậc cử nhân đến tiến sỹ (ThS. Văn Thị Ngọc Lan, PGS.TS Đặng Cảnh Khanh, SV. Hoàng Thu Hương); mặt khác cần tổ chức đào tạo lại những cán bộ chưa qua đào tạo chính quy, cần  *nghiên cứu xã hội học về hoạt động nghiên cứu xã hội học* (TS. Trần Hữu Quang).

Phần 4 của cuốn sách có số lượng bài viết nhiều nhất, 19 tác giả là những nhà quản lý, nghiên cứu, giảng dạy và một số sinh viên thuộc các cơ sở đào tạo, các Viện nghiên cứu trên phạm vi cả nước: GS.TS Phạm Tất Dong, PGS.TS Nguyễn An Lịch, TS. Vũ Hào Quang, ThS. Mai Thị Kim Thanh, ThS. Lê Thái Thị Băng Tâm, ThS. Tống Văn Chung, GV.Hoàng Hình, SV.Nguyễn Thị Như Trang (Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội; TS. Nguyễn Đình Tấn (Học viện Chính trị

Quốc gia Hồ Chí Minh); TS. Nguyễn Thị Trà Vinh (Trường Đại học Văn hóa); ThS. Trần Đức Châm (Trường Đại học An ninh); ThS. Đào Huy Ngân (Trường Đại học Công đoàn); GV.Nguyễn Duy Hối (Trường Đại học Khoa học Huế); TS. Thái Thị Ngọc Dư (Đại học mở bán công thành phố Hồ Chí Minh); TS. Nguyễn Văn Thủ (Văn phòng Chính phủ); PGS.TS Bùi Thế Cường, TS. Khuất Thu Hồng (Viện Xã hội học); TS. Đào Huy Ngân (Viện Khoa học Giáo dục); TS. Phạm Xuân Hảo (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Bộ Quốc phòng). Các bài viết đã nêu những *phương hướng để nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu xã hội học* từ thực tế giảng dạy và nghiên cứu của các trường công lập và dân lập, các ngành, các Viện trên phạm vi cả nước. Khi đề cập đến chương trình đào tạo, nhiều tác giả cho rằng: *nội dung chương trình cả ở bậc đại học và cao học còn bị dàn mỏng, phân tán thành quá nhiều môn học, trong đó có cán bộ một năm đảm nhận 5-6 môn.*(Tr.505). Để khắc phục tình trạng này, nhiều bài viết cho rằng: phải nhanh chóng đổi mới lại chương trình, giáo trình, đồng thời thay đổi phương thức đào tạo, *phải tổ chức lại cách học* (Tr. 219), để phát huy tính chủ động của sinh viên trong học tập, *gắn kết chặt chẽ giữa giảng dạy lý thuyết với thực hành nhằm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự học có hướng dẫn của các sinh viên và nghiên cứu sinh.* (Tr.504).

TS.Vũ Hào Quang đã khái quát 5 vấn đề chính từ hội thảo khoa học: "*Đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng đào tạo xã hội học ở Việt Nam*" được tổ chức tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội: *Đổi mới phương pháp đào tạo; Đổi mới chương trình và giáo trình; Nâng cao chất lượng nội dung đào tạo các môn học cơ sở và các môn chuyên ngành; Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu; Cơ chế phối hợp giữa giảng dạy và nghiên cứu.* Theo tác giả, hội thảo này *đã đưa ra những luận chứng khoa học hết sức quan trọng góp phần vào việc hoạch định và điều chỉnh những chính sách đào tạo ở Việt Nam nói chung và ngành xã hội học nói riêng.* (Tr. 239).

Về mối quan hệ giữa nghiên cứu và đào tạo trong xã hội học, từ một hội thảo chuyên đề tại Viện Xã hội học, PGS.TS Bùi Thế Cường sau khi đã tổng hợp và phân tích các ý kiến từ 22 tham luận tại 11 phiên họp của gần 70 nhà khoa học đã nêu: *vẫn còn nhiều cách biệt và hạn chế trong sự phối hợp giữa nghiên cứu và đào tạo xã hội học ở cả 4 cấp độ: cá nhân, tổ chức, ngành và thể chế chung.* Để khắc phục những hạn chế này cần: *phối hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu và đào tạo là điều kiện then chốt để ngành xã hội học có thể phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của xã hội về tri thức và sự tác động vào phát triển xã hội.* (Tr. 226).

Nghiên cứu và đào tạo cán bộ khoa học về giới là nội dung Phần 5 của cuốn sách. TS.Lê Thị Quý đã nêu kinh nghiệm và phương hướng hành động mới trong việc *nâng cao năng lực nghiên cứu và đào tạo về giới ở Việt Nam*; ThS. Hoàng Bá Thịnh phân tích và đánh giá *vấn đề giới trong đào tạo xã hội học ở Việt Nam*; Tác giả Lê Thị Nhâm Tuyết nêu một vài kinh nghiệm *những hoạt động về nghiên cứu và đào tạo về giới của CGFED; Ứng dụng các phương pháp và công cụ của PRA và CBCRM vào nghiên cứu giới ở Việt Nam* được tác giả Lê Thị Kim Lan và Trần Xuân Bình nêu những kinh nghiệm và một số đề xuất.

*Thông tin, tư liệu ngành xã hội học - một nhu cầu cấp bách* là nội dung Phần 6 của cuốn sách. TS. Trần Thị Kim Xuyên có *Báo cáo tổng kết tọa đàm: "Phát triển và nâng cao chất lượng thông tin tư liệu về xã hội học, phục vụ công tác nghiên cứu và đào tạo"*, tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 7-11 tháng 2 năm 2001. Từ ý kiến của hơn 70 nhà khoa học, cán bộ trẻ và sinh viên ngành xã hội học của 21 đơn vị nghiên cứu và đào tạo trên cả nước, bài viết đã nêu lên tầm quan trọng của thông tin tư liệu, sự liên thông giữa các cơ quan hữu quan và đã nêu 4 nội dung, 5 khuyến nghị đã được nhất trí.

Phân tích vị trí, vai trò của Tạp chí Xã hội học và hoạt động nghiên cứu giảng dạy xã hội học, TS. Mai Quỳnh Nam từ thực tế của công tác biên tập, in ấn những công trình nghiên cứu xã hội học về cả lý thuyết và thực nghiệm trên Tạp chí Xã hội học thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, cho thấy Tạp chí Xã hội học là một trong những nguồn thông tin tư liệu, phản ánh những hoạt động, nghiên cứu của ngành xã hội học ở Việt Nam và trao đổi về các nội dung thuộc về chức năng của tạp chí chuyên ngành này.

Đề cập tới công tác xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin tư liệu thư viện trong ngành xã hội học và các ngành có liên quan, các tác giả Nguyễn An Tâm đã nêu lên những kinh nghiệm, kết quả, khó khăn, hạn chế của *hoạt động phục vụ nghiên cứu, đào tạo và tình hình nhập sách, tạp chí của Thư viện Viện Xã hội học. Từ kinh nghiệm của thư viện Đại học Mỹ-thử đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác thông tin-thư viện phục vụ cho ngành xã hội học ở Việt Nam*, là ý kiến đề xuất của ThS. Nguyễn Huy Chương và CN. Vũ Ánh Tuyết. Nhà nghiên cứu Hồ Hải Thụy đề cập tới những vấn đề vấn đề tập hợp nguồn tư liệu-thông tin, sản xuất và chia sẻ *thông tin tư liệu xã hội học - nguồn của tri thức xã hội học*.

Nội dung của Phần 7 là *Báo cáo tổng kết Hội thảo, Chương trình hành động*. Trong *Báo cáo tổng kết Hội thảo*, PGS.TS Nguyễn Văn Khánh-Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, đã nêu ra 6 vấn đề cơ bản mà các nhà khoa học đã tập trung thảo luận trong 3 ngày, *thể hiện những suy tư và trăn trở, trách nhiệm và tình cảm gắn bó với nghề nghiệp xã hội học* (Tr.505): về lý luận, phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể; vấn đề được đề cập tới nhiều hơn là kết hợp giữa hoạt động nghiên cứu và đào tạo xã hội học ở Việt Nam; vấn đề thứ ba là xây dựng đội ngũ các nhà xã hội học; về chương trình đào tạo; thông tin tư liệu trong ngành xã hội học, nhu cầu nghiên cứu và đào tạo về giới và một bản Chương trình hành động.

*Chương trình hành động* (2001-2005) gồm 3 phần chính. *Đây là chương trình hành động của đội ngũ những người làm xã hội học trong cả nước, được xây dựng theo hướng kết hợp đào tạo với nghiên cứu để nâng cao năng lực của ngành xã hội học*, dựa trên hai căn cứ để xây dựng: Chiến lược phát triển Khoa học Xã hội và Nhân văn giai đoạn 2001-2010 và nhiệm vụ của Khoa học Xã hội và Nhân văn đã được khẳng định tại Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam; Kết quả các tọa đàm khoa học và hội thảo quốc gia lần thứ nhất ngành xã hội học. (Tr.507). Năm mục tiêu nêu ra được thực hiện trong năm chương trình cụ thể. Mỗi chương trình đều trình bày mục tiêu và những giải pháp thực hiện các mục tiêu mà chương trình đã nêu ra.

Cuốn sách *"Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu Xã hội học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"* chắc chắn sẽ mang lại cho độc giả những tri thức cần thiết về ngành khoa học xã hội học và những vấn đề cần phải làm để nâng cao vị thế và vai trò của ngành khoa học này, như nhận xét của GS.TS Phạm Tất Dong về *Phương hướng nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu xã hội học*: "Trong những năm trước mắt, chắc chắn xã hội học sẽ là một trong những ngành khoa học được phát triển mạnh bởi vai trò quan trọng của nó đối với sự phát triển đất nước, tăng trưởng kinh tế, dân chủ hóa xã hội. Vì thế, một mặt cần làm cho xã hội học vươn tới hiện đại hóa, mặt khác lại phải thể hiện được bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam". (Tr.220).

HOÀNG ANH